

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 01/2023/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã P, ngày 22 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965, địa chỉ: Khu An Ninh Thượng, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lưu Văn Q, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu An Ninh Thượng, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Q: Bà Hà Thị Lan H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lưu Mạnh Q, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn Đám 3, xã Chí Đám, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ;

- Chị Lưu Thị Thu H, sinh năm 1996, địa chỉ: xã Chương Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;

- Chị Lưu Thị Trường G, sinh năm 2001, địa chỉ: Khu An Ninh Thượng, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang trú tại: N10 Trần Trung Tam, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền của chị G, chị H: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965, địa chỉ: Khu An Ninh Thượng, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ (Văn bản ủy quyền ngày 25/10/2022 và 24/10/2022);

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 (là vợ anh Q), địa chỉ: Khu An Ninh Thượng, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị M là bà Hà Thị Lan H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ;

- Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Thị xã P. Người đại diện hợp pháp là: Ông Phan Ngọc H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thị xã P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà P được sử dụng diện tích S2 là 581,0 m² (trong đó có 200m² đất ở và 381,0 m² đất vườn), theo chỉ giới 15, 16, 17, 18, 19, 26, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 15. Có trị giá theo Biên bản định giá ngày 11/01/2023 là 714.300.000 đồng (Bảy trăm mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Anh Lưu Văn Q được sử dụng diện tích S1 = 141,0 m² (trong đó có 50m² đất ở và 91,0 m² đất vườn) theo chỉ giới 19, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 19 có trị giá theo Biên bản định giá ngày 11/01/2023 là 177.300.000 đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng) và diện tích S3 là 541,6m² (trong đó có 50m² đất ở và 491,6m² đất vườn) theo chỉ giới 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 35, 34, 33, 32, 31, 30, 29, 28, 27, 25, 1 có trị giá theo Biên bản định giá ngày 11/01/2023 là 297.480.000 đồng (Hai trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

(Diện tích S1, S2, S3 có chỉ giới nêu trên theo Bản trích đo địa chính ngày 11/01/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Thị xã P kèm theo. Thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 05 cũ, nay là thửa đất số 288, tờ bản đồ số 11, khu An Ninh Thượng, xã Văn Lung, Thị xã P, đã được Ủy ban nhân dân Thị xã P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/11/1999, đứng tên hộ ông Lưu Văn Quý).

Bà P được sở hữu số tiền tiết kiệm là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) gồm: Số tiền 7.000.000 đồng theo sổ sổ CA 05393996, số tài khoản gốc 220007994632, ngày phát hành 21/01/2019 mang tên Lưu Văn Q và số tiền 10.000.000 đồng theo sổ sổ CA 05970278, số tài khoản gốc 220008567248, ngày phát hành 29/03/2019 mang tên Lưu Văn Quý, đều tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, chi nhánh Thị xã P.

Anh Quyết được sở hữu số tiền tiết kiệm là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) theo sổ sổ CA 02169543, số tài khoản gốc 223005735848, ngày phát hành 04/01/2018 mang tên Lưu Văn Q tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, chi nhánh Thị xã P.

Các bên không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho nhau.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà P tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 5.760.000 đồng (Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Xác nhận bà P đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 5.760.000 đồng

(Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí là 16.626.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Anh Lưu Văn Q không phải chịu án phí vì là hộ nghèo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Thị xã P;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng, kế toán.

THẨM PHÁN

Trần Đình Chi